

Bản án số: 05 /2021/HSST
Ngày 28/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Hồ Ngọc Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Văn, chức vụ: Hiệu trưởng Trường THCS Quỳnh Dị, thị xã Hoàng Mai;

Ông Hoàng Văn Khẩn, chức vụ: Cán bộ hưu trí xã Quỳnh Trang, thị xã Hoàng Mai.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Phạm Hồng Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa:* bà Văn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại phòng xử án - trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2020/TLST-HS ngày 18/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 16/01/2021, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đức C, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1993, tại xã Q. Ph, huyện Q. L (nay là phường Q. Ph, thị xã H.M), tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: khối Q. Tr, phường Q. Ph, thị xã H. M, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: lao động tự do. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ văn hóa: 2/12. Con ông Hoàng Đức H (đã chết) và bà Trần Thị Ng, sinh năm 1964. Vợ: Hồ Thị H, sinh năm 1996. Con: có 03 con. Tiền án: không. Tiền sự: không. Nhân thân: ngày 10/9/2013, bị Công an phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi “trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 18/9/2013. Bị tạm giữ từ ngày 19/10/2020 đến ngày 28/10/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Văn B, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1982, tại xã Q. Ph, huyện Q.L (nay là phường Q. Ph, thị xã H. M), tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: khối Q. Tr, phường Q. Ph, thị xã H. M, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: lao động tự do. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ văn hóa: không biết chữ. Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984. Con: có 02 con. Tiền án: không. Tiền sự: không. Nhân thân: ngày 22/7/2016, bị Công an phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong ngày 22/7/2013. Bị tạm giữ từ ngày 19/10/2020 đến ngày 28/10/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

* Bị hại:

Anh Đậu Văn Đ, sinh năm 2000

Trú tại: khối T.Ph, phường Q. Ph, thị xã H. M, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Phạm Thị X, sinh năm 2000

Trú tại: tổ dân phố Yên Ph, phường M.H, thị xã H.M, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/10/2020, Hoàng Đức C và Nguyễn Văn B rủ nhau đi đánh cá tại khu vực đồng khối Sỹ Tân, phường Quỳnh Di, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Tại đây, Hoàng Đức C thấy anh Đậu Văn Đ cất chiếc điện thoại di động ở cốp xe mô tô của hiệu Wave màu xanh thì nói với Nguyễn Văn B rằng “anh ơi, có cái máy điện thoại để trong cốp xe, anh xem có người không để em lấy” thì Nguyễn Văn B trả lời “ừ”. Sau đó, Hoàng Đức C đi đến mô tô trên, nâng cốp xe lên và lấy chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J6. Lấy được điện thoại, Hoàng Đức C nói với Nguyễn Văn B: “anh ơi, đi thôi” rồi cả hai đem chiếc điện thoại nêu trên đến cửa hàng điện thoại của chị Phạm Thị X, tổ dân phố Y. Ph, phường M. H, thị xã H.M, tỉnh Nghệ An, bán cho chị X được 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) rồi cùng tiêu xài hết số tiền này.

Ngày 19/10/2020, Nguyễn Văn B đầu thú tại Công an phường Quỳnh Di, thị xã Hoàng Mai. Hoàng Đức C bị bắt trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Bản Kết luận định giá số 21, ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J6 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Cáo trạng số 03/CT-VKSHM ngày 16/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố Hoàng Đức C và Nguyễn Văn B đều về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Hoàng Đức C, Nguyễn Văn B và đề nghị:

- Tuyên bố: các bị cáo Hoàng Đức C, Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm: s, i, h khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo B còn được đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, do đầu thú) của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2027), xử phạt:

- Hoàng Đức C từ 06 đến 09 tháng tù, cách ly khỏi xã hội.

- Nguyễn Văn B từ 03 đến 04 tháng tù, cách ly khỏi xã hội.

Chị Phạm Thị X mua chiếc điện thoại nêu trên của các bị cáo, không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Đậu Văn Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

Chị Phạm Thị X đã được các bị cáo hoàn lại số tiền 700.000đ, không yêu cầu gì về phần dân sự, miễn xét.

- Về xử lý vật chứng:

01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J6 đã qua sử dụng là vật chứng trong vụ án, Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu là anh Đạt theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: buộc các bị cáo Hoàng Đức C, Nguyễn Văn B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận các hành vi đã thực hiện như Cáo trạng đã quy kết và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Biên khẳng định bị cáo C rủ

bị cáo trộm cắp chiếc điện thoại di động đang để trong cốp xe mô tô nêu trên để bán lấy tiền cùng nhau tiêu xài và hoàn toàn đồng ý, nên đã cảnh giới để bị cáo C trộm được tài sản này, sau đó đã tự nguyện cùng bị cáo C đem chiếc điện thoại di động vừa trộm được của anh Đ đến phường Mai Hùng, thị xã Hoàng Mai bán cho chị X được 700.000đ. Bị cáo C thừa nhận lời khai của bị cáo B tài phiên tòa là đúng sự thật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của cán bộ điều tra, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và các hành vi tố tụng của kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật về tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Đức C, Nguyễn Văn B hoàn toàn thừa nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng số 03/CT-VKSHM ngày 16/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố, thừa nhận Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai truy tố và buộc tội các bị cáo như bản luận tội do đại diện Viện Kiểm sát trình bày tại phiên tòa là đúng, không bị oan sai. Lời khai đó của Hoàng Đức C, Nguyễn Văn B hoàn toàn phù hợp với các tài liệu điều tra có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với thời gian, địa điểm, hành vi mà Hoàng Đức C, Nguyễn Văn B đã thực hiện cũng như tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án này. Do đó, có cơ sở kết luận: vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/10/2020, tại khu vực cánh đồng thuộc khối Sỹ Tân, phường Quỳnh Dị, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, sau khi phát hiện thấy có 01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J6 (của anh Đậu Văn Đ) đang để tại cốp xe mô tô hiệu Wave màu xanh, Hoàng Đức C nói với Nguyễn Văn B cùng trộm cắp chiếc điện thoại này thì Nguyễn Văn B đồng ý. Lợi dụng lúc không có ai để ý, Nguyễn Văn B cảnh giới, còn Hoàng Đức C trực tiếp nâng cốp xe mô tô, lấy chiếc điện thoại di động vừa nêu rồi cùng Nguyễn Văn B đem đến phường Mai Hùng, thị xã Hoàng Mai bán cho chị Phạm Thị X lấy 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) rồi cả hai cùng tiêu xài hết số tiền đó. Chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J6 của anh Đậu Văn Đ bị Hoàng Đức C, Nguyễn Văn B chiếm đoạt có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.500.000đ (hai triệu năm

trăm ngàn đồng). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai truy tố Hoàng Đức C, Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Khi thực hiện tội phạm, Hoàng Đức C, Nguyễn Văn B có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do muốn hưởng lợi bất chính nên đã cùng thực hiện tội phạm. Hành vi nêu trên của Hoàng Đức C, Nguyễn Văn B đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, bị công luận lên án. Bởi vậy, cần truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Đức C, Nguyễn Văn B để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như nhằm răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.

[4] Hoàng Đức C và Nguyễn Văn B phạm tội không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn (bị cáo Biên có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 do đầu thú).

[5] Xét thấy: trong vụ án này, bị cáo Hoàng Đức C là người khởi xướng và thực hành, có nhân thân xấu vì đã bị kỷ luật hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, khó có khả năng tự giáo dục, cải tạo, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với Hoàng Đức C và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt tù với mức án phù hợp như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm cũng như giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn B có nhân thân về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng nhất thời phạm tội, với vai trò giúp sức; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo C, đã thực sự ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng; căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo Nguyễn Văn B trong vụ án này, thấy rằng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Biên với mức án phù hợp cũng đủ nghiêm.

Không khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Văn B, do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Đậu Văn Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

Chị Phạm Thị X đã được các bị cáo hoàn lại số tiền 700.000đ, không yêu cầu gì về phần dân sự, miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J6 đã qua sử dụng là vật chứng trong vụ án này, Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu là anh Đạt theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: buộc bị cáo C và bị cáo B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: các bị cáo: Hoàng Đức C, Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm: s, i, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt Hoàng Đức C 09 (chín) tháng tù, thời hạn thù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 19/10/2020 đến ngày 28/10/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm: s, i, h khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt Nguyễn Văn B 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày đã bị tạm giữ, từ ngày 19/10/2020 đến ngày 28/10/2020) bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của Nguyễn Văn B tính từ ngày chính quyền địa phương nơi cư trú nhận được quyết định thi hành án hình sự.

Giao Nguyễn Văn B cho chính quyền địa phương nơi cư giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình Nguyễn Văn B có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Biên.

- Án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: buộc Hoàng Đức C, Nguyễn Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Anh Đ, chị X vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS T.X Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hồ Ngọc Tiếp